

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/2013/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 16 tháng 8 năm 2013

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chính sách về kiên cố hoá kênh mương, kênh mương nội đồng giai đoạn 2013 – 2015 trên địa bàn tỉnh Bình Định

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 13/2009/QĐ-TTg ngày 21/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước để tiếp tục thực hiện các chương trình kiên cố hoá kênh mương, phát triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn giai đoạn 2009 - 2015;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh số 06/2013/NQ-HĐND ngày 26/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 6,

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành chính sách hỗ trợ Kiên cố hoá kênh mương, kênh mương nội đồng giai đoạn 2013 – 2015 trên địa bàn tỉnh Bình Định với những nội dung sau:

#### 1. Đối tượng hỗ trợ

Chính sách hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, kênh mương nội đồng giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh được áp dụng đối với các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh có kế hoạch kiên cố hóa kênh mương hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt theo đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

**2. Điều kiện về kích thước thiết kế mặt cắt kênh kiên cố hóa tưới cho cây lúa được hỗ trợ:**

T T	Diện tích tưới (ha)	Lưu lượng thiết kế (m <sup>3</sup> /s)	Chiều rộng kênh (B) (m)	Chiều cao kênh (H) (m)	Chiều dày bê tông kênh (t) (m)	Ghi chú
1	25	0,033	0,30	0,50	0,10	Độ dốc kênh 1/2.000
2	50	0,070	0,40	0,55	0,12	
3	75	0,107	0,45	0,70	0,12	
4	100	0,145	0,50	0,80	0,15	

### 3. Chính sách hỗ trợ

Ngân sách tỉnh hỗ trợ để địa phương thực hiện kiên cố hóa kênh mương, kênh mương nội đồng giai đoạn 2013-2015 như sau:

Hỗ trợ đủ về số lượng xi măng (*được quy tròn đến đơn vị tấn xi măng*) để kiên cố kênh mương theo thiết kế và hỗ trợ bổ sung bằng tiền (*triệu đồng*), đạt mức nhà nước hỗ trợ là 30% giá trị xây lắp để địa phương thực hiện kiên cố hóa 01 km kênh mương, cụ thể:

a) Đối với 01 km kênh được thiết kế tưới cho 25 ha:

Hỗ trợ 54 tấn xi măng (đủ theo thiết kế) và hỗ trợ bổ sung bằng tiền là 69 triệu đồng.

b) Đối với 01 km kênh được thiết kế tưới cho 50 ha:

- Hỗ trợ bằng xi măng: 75 tấn;

- Hỗ trợ bổ sung bằng tiền: 88 triệu đồng.

c) Đối với 01 km kênh được thiết kế tưới cho 75 ha:

Hỗ trợ 89 tấn xi măng (đủ theo thiết kế) và hỗ trợ bổ sung bằng tiền là 111 triệu đồng.

d) Đối với 01 km kênh được thiết kế tưới cho 100 ha:

Hỗ trợ 128 tấn xi măng (đủ theo thiết kế) và hỗ trợ bổ sung bằng tiền là 126 triệu đồng.

e) Kênh tưới có diện tích tưới thiết kế khác với số liệu trên được áp dụng chính sách hỗ trợ bằng xi măng đủ và hỗ trợ bổ sung bằng tiền để đạt mức hỗ trợ là 30% giá trị xây lắp (*đồ án thiết kế được duyệt phải phù hợp với thiết kế mẫu kiên cố hóa kênh mương*).

g) Kênh cho vùng nuôi trồng thủy sản: Nếu mặt cắt kênh thiết kế tương ứng với mặt cắt kênh tưới thì áp dụng các mức hỗ trợ như kênh tưới tiêu nêu trên. Nếu mặt cắt kênh khác thì áp dụng chính sách hỗ trợ không quá 30% giá trị xây lắp như trên, trong đó hỗ trợ đủ lượng xi măng theo thiết kế và số còn lại hỗ trợ bổ sung bằng tiền.

#### **4. Điều kiện được hỗ trợ**

- a) Các địa phương có đăng ký kế hoạch xây dựng kiên cố kênh mương, trong đó cam kết có đủ nguồn lực khác để xây dựng hoàn thành theo kế hoạch;
- b) Có hồ sơ thiết kế sơ bộ để bảo đảm các tiêu chí phân bổ kinh phí hỗ trợ gồm: chiều dài từng kênh kiên cố, diện tích tưới thiết kế;
- c) Danh mục công trình phải được liên ngành Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính thống nhất trình, được UBND tỉnh phê duyệt trong kế hoạch hàng năm.

#### **5. Về nguồn vốn thực hiện chính sách:**

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ thông qua vốn vay tín dụng ưu đãi hàng năm theo Quyết định số 13/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các nguồn vốn khác của ngân sách tỉnh, đảm bảo hỗ trợ 30% giá trị xây lắp.
- Kinh phí huyện, thị xã, thành phố, kinh phí xã, phường, thị trấn hỗ trợ.
- Kinh phí cấp bù do miễn thủy lợi phí (được sử dụng theo tỷ lệ quy định của UBND tỉnh).
- Lòng ghép để xây dựng kiên cố hóa kênh mương từ nguồn hỗ trợ bổ sung từ chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững và chương trình mục tiêu Quốc gia về nông thôn mới.
- Các nguồn kinh phí hỗ trợ hợp pháp khác.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

- Việc triển khai kiên cố hóa kênh mương phải thực hiện theo đúng quy định của Luật Xây dựng và các quy định về quản lý đầu tư xây dựng hiện hành. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn lập hồ sơ thiết kế sơ bộ kiên cố hóa kênh mương; phối hợp các sở, ban liên quan hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo hướng giảm một số nội dung cơ cấu đuôi dự toán công trình kiên cố hóa kênh mương.
- Quá trình thực hiện kiên cố hóa kênh mương không được gây ách tắc trong việc dẫn nước tưới phục vụ sản xuất và sinh hoạt nhân dân.
- Căn cứ yêu cầu thực tế và khả năng nguồn vốn, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thống nhất danh mục công trình kiên cố hóa kênh mương hàng năm, trình UBND tỉnh phê duyệt làm căn cứ thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/8/2013.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà

nước tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Bộ NN&PTNT;
- TT Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP, CV;
- Lưu: VT, K10(44b).

*Phnh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Lê Hữu Lộc**